

Số: /KH-UBND

Lâm Tân, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Lâm Tân năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 224/KH-UBND, ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số xã Lâm Tân năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai chuyển đổi số toàn diện tại UBND xã trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện thành công Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố Cần Thơ năm 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 50% hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.
- 100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của xã được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố thông qua nền tảng LGSP.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ.
- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử; (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.
- 100% chế độ báo cáo của cơ quan được thực hiện trên Hệ thống.

- 100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số.
- 100% nhiệm vụ của các phòng chuyên môn được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.
- 100% các phòng chuyên môn của xã thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan nhà nước đạt 100%.
- 100% các phòng chuyên môn được trang bị đầy đủ thiết bị CNTT (máy quét mã QR, máy scan, máy in...) phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số; cải cách hành chính.
- 100% máy tính thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.
- 100% các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan.

2.2. Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 10%.
- 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.
- 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng hợp đồng điện tử.
- 80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.

2.3 Xã hội số

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$.
- Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.
- 80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- 100% cán bộ, công chức xã được tham gia bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 50% cán bộ, công chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 70% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- Tối thiểu 30% dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân;

- 100% trường học cấp THCS và Tiểu học trên địa bàn xã triển khai nền tảng quản trị trường học.

- Tỷ lệ trường học cấp THCS và Tiểu học có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.

(Đính kèm phụ lục 1)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi số

Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xã, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện;

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành năm 2026;

Định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành chương trình, kế hoạch (*thường xuyên, định kỳ, theo sự kiện, tuần lễ, ngày chuyển đổi số*) với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

Tuyên truyền trên hệ thống trạm truyền thanh, họp dân, mạng xã hội; Lồng ghép nội dung chuyển đổi số trong các cuộc vận động, phong trào thi đua; Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp trong hướng dẫn người dân.

Tuyên truyền các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, sáng kiến điển hình để nhân rộng.

3. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC.

Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ không giấy.

Tăng cường số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa.

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

Tham gia các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin đối với CBCCV và người dân, doanh nghiệp đảm bảo thực chất, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp.

Tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành.

5. Phát triển hạ tầng và dữ liệu số

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông. Phủ sóng 5G đảm bảo chất lượng cao phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các ấp trên địa bàn xã.

Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT phục vụ giải quyết TTHC.

Khai thác hiệu quả các hệ thống, nền tảng số dùng chung của thành phố.

Thực hiện số hóa dữ liệu chuyên ngành theo phân công.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

Thực hiện các biện pháp bảo mật tài khoản, dữ liệu.

Phối hợp triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ và người dân.

7. Xây dựng chính quyền số gắn với Cải cách hành chính

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp: cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Thực hiện rà soát, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị. Tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong xử lý công việc.

8. Kinh tế số

Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp triển khai các giải pháp công nghệ, ứng dụng nền tảng số để chuyển đổi số phù hợp theo định hướng của quốc gia. Khuyến khích các doanh nghiệp dịch vụ công nghệ tiếp cận, giới thiệu sản phẩm, hợp tác, hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh trong các lĩnh vực tiếp cận sản phẩm công nghệ số để đổi mới mô hình quản trị, tổ chức sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đẩy mạnh và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đưa sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản chủ lực của địa phương lên các sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy và khuyến khích phát triển các hình thức kinh doanh an toàn trên môi trường mạng.

9. Xã hội số

Phát triển xã hội số gắn với phát triển công dân số với các đặc trưng và điều kiện cơ bản để tham gia hoạt động trên môi trường số.

Hỗ trợ mỗi công dân trưởng thành đều có danh tính số, tài khoản số, chữ ký số và phương tiện số.

Phối hợp với các ngành có liên quan hỗ trợ triển khai phát triển mạng 5G, thí điểm 6G; đảm bảo cáp quang đến hộ gia đình. Phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ.

Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” để phổ cập kỹ năng cho người dân.

Tăng cường công tác triển khai ứng dụng Can Tho Smart trở thành ứng dụng duy nhất phục vụ cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, khai thác thông tin, tương tác với chính quyền.

Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai các dịch vụ, phương tiện y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân và mã định danh y tế; triển khai ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt; triển khai các nền tảng hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa, cho phép theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh. Triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, thể thao, thư viện phục vụ người dân.

Đẩy mạnh các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng các ấp; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là đầu mối, phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các Phòng, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công, các ngành đoàn thể và các ấp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tổng hợp tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của các Phòng, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công, các ấp, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ngành, Trung tâm phục vụ hành chính công, các ngành đoàn thể và các ấp có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại phụ lục kèm Kế hoạch này.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán trực tuyến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ TTHC trực tuyến.

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin của hệ thống cơ quan chính quyền xã, đảm bảo đáp ứng yêu cầu triển khai thực tốt xây dựng chính quyền số.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số; phát động phong trào tham gia chuyển đổi số trong lực lượng đoàn viên- hội viên (nhất là lực lượng thanh niên). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của MTTQ và các đoàn thể xã; tiên phong trong các hoạt động như: Thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bưu chính

công ích, để theo dõi, cập nhật thông tin thời sự, kinh tế - xã hội địa phương phục vụ cho công tác, học tập, lao động và sản xuất.

4. Trưởng ban nhân dân các ấp

Tăng cường công tác tuyên truyền về chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã đến với doanh nghiệp và nhân dân.

Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên ra quân hướng dẫn, hỗ trợ nhân dân nộp hồ sơ trực tuyến và cài đặt định danh điện tử.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026. Đề nghị các phòng chuyên môn, ngành và Trung tâm phục vụ hành chính công xã nghiêm túc thực hiện kế hoạch này; định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND-UBND xã;
- Các Phòng, ngành xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu VT, VP.HĐND - UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sô

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
XÃ LÂM TÂN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân)

STT	Mục tiêu, Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Chính quyền số		
1	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	50% hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội

5	100% dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của xã được tích hợp về Kho dữ liệu dùng chung thành phố thông qua nền tảng LGSP.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
6	Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng đối với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn
7	50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng (AI) trong hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
8	100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
9	100% chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
10	100% cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
11	100% nhiệm vụ của các phòng chuyên môn được theo dõi, quản lý,	Văn phòng HĐND và	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục

	giám sát trên môi trường số.	UBND	vụ hành chính công
12	100% các phòng chuyên môn của xã thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
13	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan nhà nước đạt 100%.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
14	100% các phòng chuyên môn được trang bị đầy đủ thiết bị CNTT (máy quét mã QR, máy scan, máy in...) phục vụ Đề án 06, chuyển đổi số; cải cách hành hành chính.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
15	100% máy tính thuộc Ủy ban nhân dân xã triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
16	100% các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Kinh tế số		

1	Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 10%.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn
2	60% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn
3	Hơn 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng hợp đồng điện tử.	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn
4	80% tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
III	Xã hội số		
1	Tỷ lệ phủ sóng mạng 5G trên địa bàn $\geq 50\%$.	Doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Trên 80% hộ gia đình có khả năng tiếp cận mạng Internet băng rộng cáp quang với tốc độ 1Gb/s.	Doanh nghiệp viễn thông	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
3	80% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Công an xã	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
4	100% cán bộ, công chức xã được tham gia bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công

5	50% cán bộ, công chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tham gia đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công
6	100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	Các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội
7	95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
8	Tối thiểu 30% dân số từ 15 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
9	95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân.	Trạm y tế xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
10	100% trường học cấp Trung học cơ sở và Tiểu học triển khai nền tảng quản trị trường học.	Các điểm trường THCS và tiểu học trên địa bàn xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
11	Tỷ lệ trường Trung học cơ sở và Tiểu học có hồ sơ học bạ điện tử cá nhân đạt 100%.	Các điểm trường THCS trên địa bàn xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan